

Quyết định số: 36/2020/HS-GĐT

Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI TH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Th phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Th phố Hồ Chí Minh gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Đức Xuân

Các Th viên Hội đồng giám đốc thẩm:

Ông Quảng Đức Tuyên

Ông H Thanh Dng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. **Nguyễn Duy Th**, sinh năm 1988 tại tỉnh HT. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 4, xã LP, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Thu Thy, sinh năm 1991 và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2019, sau đó chuyển tạm giam.

2. **Trần Thị Thu Thy**, sinh năm 1991 tại tỉnh QN. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 4, xã LP, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1964, con bà Chế Thị P, sinh năm 1964; có chồng Nguyễn Duy Th và có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019.

3. **Trần Đình C**, sinh năm 1991 tại tỉnh LĐ. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 20, phường LP, Thành phố BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H, sinh năm 1961, con bà Bùi Thị B, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2014/HS-ST ngày 23/9/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố BL xử phạt 15 tháng tù về

tội “*Trộm cắp tài sản*”, tính đến thời điểm phạm tội mới Trần Đình C đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2019; đến ngày 19/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

4. **Lê Chí Thanh**, sinh năm 1972 tại tỉnh QN. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 3, xã LL, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tr, sinh năm 1948, con bà Đoàn Thị M, sinh năm 1952; có vợ Đinh Thị Phương L, sinh năm 1980 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019; đến ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

5. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993 tại tỉnh LĐ. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 3, xã LL, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1970, con bà Phan Thị D, sinh năm 1972; có vợ Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2019; đến ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

6. **Nguyễn Tn**, sinh năm 1978 tại tỉnh QT. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 23, thị trấn LT, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H, sinh năm 1952, con bà Lê Thị B, sinh năm 1956; có vợ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2019; đến ngày 07/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

7. **Lê Bảo Trng**, sinh năm 1989 tại tỉnh ĐL. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 3, xã LP, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Công an xã LP; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1964, con bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; có vợ Trần Thị Mỹ D, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/01/2019.

8. **H Văn Dng**, sinh năm 1987 tại tỉnh BG. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 4, xã LP, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Văn T, sinh năm 1960, con bà Lưu Thị L, sinh năm 1959; có vợ Nguyễn Thị Mỹ Ch, sinh năm 1998 và có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/02/2019, đến ngày 31/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

9. **Nguyễn Thị Kim A**, sinh năm 1985 tại tỉnh HT. Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn 4, xã LP, huyện BL, tỉnh LĐ; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; có chồng Trần Văn Bính, sinh năm 1981 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HS-ST ngày 01/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện BL xử phạt 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích (chấp hành nộp tiền phạt ngày 28/01/2019); nhân thân: Ngày 24/02/2016, Công an Th phố Bảo Lộc xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/02/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào lúc 13 giờ 53 phút ngày 11/01/2019, tại vườn cà phê của gia đình ông Nguyễn Văn Thch (TTrọng) thuộc Thôn 1, xã LL, huyện BL, tỉnh LD, Công an huyện BL bắt quả tang Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thu Thy, Trần Đình C thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “xóc đĩa”; những đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng bỏ chạy thoát gồm Nguyễn Duy Th, Lê Bảo Trng, Nguyễn Thị Kim A, H Văn Dng, Nguyễn Tn nhưng sau đó đều cùng ra đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm: Tiền trên chiếu bạc 13.700.000 đồng; các vật chứng khác như 01 đĩa sứ; 02 chén nhựa; 04 con vị (hình tròn được cắt ra từ lá bài tây); 01 kéo sắt (dùng để cắt vị); 02 bộ bài tây đã bóc dỡ (01 bộ 46 lá; 01 bộ 48 lá); 01 chiếu nhựa (kích thước 1.8x2m); 01 chiếu cói (kích thước 1.8x2m); 01 chăn (mền) vải màu đỏ vàng (kích thước 1.8x2m); 01 bát phoi cà phê (đã cũ màu xA kích thước 3mx6m); 01 điện thoại di động (hiệu Nokia màu trắng); 01 điện thoại di động Iphone 6 plus (màu hồng); 01 điện thoại Nokia màu trắng; 01 cuốc (cán gỗ tròn dài 1,4m); 06 xe mô tô các loại; 01 xe ô tô nhãn hiệu Zace; 01 áo khoác da màu nâu.

Thu giữ đồ vật, tiền trên người của Lê Chí Thanh 01 điện thoại Nokia màu đen; Nguyễn Văn H 01 điện thoại Samsung A7, (màu vàng), số tiền 30.900.000 đồng; 01 hợp đồng tín dụng; Trần Thị Thu Thy số tiền 39.000 đồng; Trần Đình C 01 điện thoại Nokia (màu đen); bà Nguyễn Thị Ngh số tiền 7.580.000 đồng và 01 điện thoại Samsung (màu trắng hồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: trả cho bị can Nguyễn Văn H 01 hợp đồng tín dụng, số tiền 30.900.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc; trả cho bà Nguyễn Thị Ngh số tiền 7.580.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu trắng hồng.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-BL ngày 08/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh LD đã xác định tổng số tiền mà các bị can sử dụng để đánh bạc là 50.400.000 đồng.

Đối với các đối tượng Phạm Văn L, Nguyễn Ngọc B và 01 đối tượng tên Bé (chưa rõ lai lịch) đã bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã và tách hồ sơ vụ án, khi nào bắt được thì xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn Thch không biết việc Nguyễn Duy Th tổ chức đánh bạc tại vườn cà phê của mình và bà Nguyễn Thị Ngh xác định không tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 09/7/2019, Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” các bị cáo Trần Đình C, Trần Thị Thu Thy phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H, Lê Bảo Trng; Nguyễn Thị Kim A, H Văn Dng, Nguyễn Tn phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019.

Phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình C 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu Thy 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt bị cáo Lê Chí Thanh 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

6. Xử phạt bị cáo Lê Bảo Trng 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

7. Xử phạt bị cáo H Văn Dng 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tn 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 09/7/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

9. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2019.

Giao bị cáo Trần Đình C cho Ủy ban nhân dân phường LP, Th phố BL; Giao các bị cáo Trần Thị Thu Thy, Lê Bảo Trng, H Văn Dng cho Ủy ban nhân dân xã LP, huyện BL; Giao các bị cáo Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã LL, huyện BL; Giao bị cáo Nguyễn Tn cho Ủy ban nhân dân thị trấn LT, huyện BL, tỉnh LD để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí; nghĩa vụ chấp hành phạt tù cho hưởng án treo, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo hoặc kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 15/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh LD có Văn bản số 141/KN-TA, kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên với lý do Hội đồng xét xử có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2020/KN-HS ngày 23/6/2020, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD.

2. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Cáo trạng (lần 1) số 42/CT-VKS-BL ngày 03/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh LD xác định tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là 40.400.000 đồng; truy tố các bị can Nguyễn Duy Th, Trần Đình C, Trần Thị Thu Thy phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015, đồng thời truy tố các bị can Nguyễn Duy Th, Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H, Lê Bảo Trng, Nguyễn Thị Kim A, H Văn Dng, Nguyễn Tn phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015. Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD đưa ra xét xử sơ thẩm (Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 21/6/2019) vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 04/7/2019. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận cho tạm ngừng phiên tòa và tuyên bố phiên tòa sẽ được xử lại vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 09/7/2019.

[1.2] Trong thời gian tạm ngừng phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh LD đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và ban hành Cáo trạng (lần 2) số 48/CT-VKS-BL ngày 08/7/2019, theo đó đã thay đổi số tiền sử dụng vào việc đánh bạc từ 40.400.000 đồng lên 50.400.000 đồng; truy tố các bị can Nguyễn Duy Th, Trần Đình C, Trần Thị Thu Thy phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của BLHS năm 2015, đồng thời truy tố các bị can

Nguyễn Duy Th, Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H, Lê Bảo Trng, Nguyễn Thị Kim A, H Văn Dng, Nguyễn Tn về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của BLHS năm 2015. Việc Tòa án trả hồ sơ trong thời gian tạm ngừng phiên tòa và Viện kiểm sát ban hành Cáo trạng (lần 2) truy tố các bị can Nguyễn Duy Th, Lê Chí Thanh, Nguyễn Văn H, Lê Bảo Trng, Nguyễn Thị Kim A, H Văn Dng, Nguyễn Tn về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của BLHS năm 2015 là đã làm xấu đi tình trạng của các bị cáo, vi phạm nghiêm trọng về tố tụng được quy định tại Điều 306 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[1.3] Mặt khác, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh LD ban hành Cáo trạng số 48/CT-VKS-BL ngày 08/7/2019 thay thế Cáo trạng số 42/CT-VKS-BL ngày 03/6/2019 thì lẽ ra thủ tục mở lại phiên tòa phải được làm lại từ đầu. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD không ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo Cáo trạng (lần 2) số 48/CT-VKS-BL ngày 08/7/2019 mà tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là vi phạm khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định về giới hạn của việc xét xử: “*1. Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội đã mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử*”.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 50.400.000 đồng (trong đó Nguyễn Duy Th 5.100.000 đồng, Lê Chí Thanh 10.000.000 đồng, Nguyễn Văn H 6.100.000 đồng, Nguyễn Tn 5.000.000 đồng, Lê Bảo Trng 2.200.000 đồng, H Văn Dng 7.000.000 đồng, Nguyễn Thị Kim A 25.000.000 đồng (trong đó đã cho Thanh vay 10.000.000 đồng và cho Phạm Văn Lng vay 5.000.000 đồng).

[2.2] Bị cáo Nguyễn Thị Kim A thực hiện hành vi mang theo 25.000.000 đồng vào sới bạc mục đích là để cho các con bạc khác vay (vay không lãi) nếu các con bạc thua thì trả đúng số tiền đã vay, nếu thắng thì được các con bạc cho thêm tiền. Bị cáo Nguyễn Thị Kim A bị xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của BLHS năm 2015 thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2015/HS-ST ngày 01/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện BL đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim A 15.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích (chấp hành nộp tiền phạt ngày 28/01/2019) nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LD áp dụng Điều 54 của BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt, xét xử bị cáo

Nguyễn Thị Kim A 24 tháng tù là không đúng, có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

[2.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Duy Th, Trần Thị Thu Thuý, Trần Đình C, Nguyễn Văn H, Lê Chí Thanh, Lê Bảo Trng, H Văn Dng và Nguyễn Tn: Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LĐ đã xét xử các bị cáo các mức hình phạt như đã tuyên trong bản án là phù hợp. Do đó, khi xét xử lại vụ án, trên cơ sở đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, từ đó quyết định mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 và Điều 395 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 08/2020/KN-HS ngày 23/6/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Th phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LĐ.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LĐ để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh LĐ;
- TAND H. BL, T. LĐ (kèm Hồ sơ vụ án);
- VKSND huyện BL, tỉnh LĐ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự, Công an H. BL, tỉnh LĐ;
- Chi cục THADS huyện BL, tỉnh LĐ;
- Người bị kết án;
- Lưu: P.LTHS, P.GĐKT1, HS, THS (NVM).

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Xuân

